THIỀN TỊNH QUYẾT NGHI

Thuật giả: ẤN QUANG Đại sư

Việt dịch: HT. THÍCH TRÍ TỊNH

LỜI ĐẦU QUYỂN

Từ xưa, trong những xứ mà Đại thừa giáo được lưu hành, nhứt là Trung Hoa, tự lực môn và Phật lực môn thường khi thành đối lập, rất chướng ngại cho người học đạo, mặc dầu đều từ kim khẩu của Đức Thích Ca Mâu Ni tuyên thuyết và đều là của Đại đức Ma Ha Ca Diếp và A Nan Đà kiết tập.

Vì chỗ lợi ích riêng cho một nhóm người đại căn đến cầu pháp, chư Tổ trong Thiền tông dùng trực chỉ chơn tâm kiến tánh thành Phật để khai thị đôi khi in như bài xích Liên Tông. Nhưng chính những lời ấy là chuyển ngữ đối với đương cơ chớ chẳng phải là lời thường dùng đối với tất cả.

Một hạng người tăng thượng mạn tự cao tự phụ, theo kiến thức hẹp hòi của mình, vin theo tiếng vang văng vẳng ấy, đường hoàng đứng ra công kích môn Tịnh độ cùng khinh hủy người tu tịnh nghiệp, để rồi chuốc lấy tội báng Phật, hủy Pháp, khinh Tăng. Vì môn niệm Phật vãng sanh là gốc từ Phật A Di Đà lập nguyện, Đức Thích Ca Mâu Ni chỉ giáo và lục phương chư Phật tán dương, nay bác môn Tịnh độ thời là hủy báng chư Phật vậy. Đã từ nơi Phật

tuyên dạy thời môn Tịnh độ là giáo pháp chơn chính, bác Tịnh độ chính là hủy báng chánh pháp vậy. Nơi hội Hoa Nghiêm đức Phổ Hiền, trong hội Bát Nhã đức Văn Thù, cùng vô lượng đại Bồ Tát đều có lời phát nguyện vãng sanh Cực Lạc; Mã Minh Đại sĩ có lời khuyên tu niệm Phật trong luận Khởi Tín; Long Thọ Bồ Tát được Phật thọ ký vãng sanh nơi pháp hội Lăng Già, cùng vô số bậc đại Tổ Sư của các Tông Đại thừa, chẳng những Liên Tông mà cả Thiền Tông, Hoa Nghiêm Tông, nhứt là Pháp Hoa Tông([1]), cho đến trong Duy Thức Tông, ngài Thiên Thân, ngài Khuy Cơ v.v... đều cực lực tán dương và hoằng truyền môn Tịnh độ. Nay bác Tịnh độ hay khinh hủy người niệm Phật thời chính là hủy báng chư Hiền Thánh Tăng vậy. Hủy báng Tam Bảo là nghiệp nhơn của quả báo địa ngục A Tỳ.

Ấn Quang Đại sư, một cao Tăng của cận đại xót thương những kẻ nông nổi ấy, nương khẩu khí của Mộ Liên Pháp sư ở Hồng Loa Sơn mà thuật ra tập thuyết nghi này, để lấp bít cửa địa ngục cho họ([2]).

Nguyên bản đề là TỊNH QUYẾT NGHI LUẬN. Nơi bản Việt dịch này tôi sửa lại là THIỀN TỊNH QUYẾT NGHI.

Nơi tập này trong khi chỉ trích chỗ nhận lầm của các nhà tu Thiền về Pháp môn Tịnh độ với một lối lập luận chặt chẽ sâu sắc. Đại sư căn cứ vào giáo lý mà giảng giải tông thú của môn niệm Phật một cách rành rẽ.

Tập này có thể là kim chỉ nam cho người còn bâng khuâng nơi hai nẻo đường : tu Thiền hay tu Tịnh ? Và là lèo lái vững chắc cho người đã phát tâm Phật rồi.

Với người tu Thiền, tập này chỉ cho biết rằng có ngại gì kiêm tu niệm Phật để được bảo đảm cho quả giải thoát ở tương lai. Với người tu Tịnh, tập này sẽ hướng dẫn đến mục đích liên hoa hóa sanh và phá tan những tà thuyết bài bác của ma ngoại.

Người học Phật phải tu Phật, nghĩa là phải nhắm mục đích : CHỨNG PHẬT QUẢ, mới phải thật là đệ tử Phật.

Nên tế tâm tự xét : ta có thể cứ tự lực vượt khổ luân hồi để đến quả viên mãn Bồ-đề hay cần phải nương Phật lực ?

Ta phải bình tĩnh cân nhắc lấy sự lợi hại, không nên quá tự phụ mà thành nông nổi.

Người có chút trí khôn chẳng bao giờ chịu phí sức thì giờ nhúm lửa bằng cách cọ gỗ trước ngọn đuốc đang cháy bùng.

Kẻ quá ngông cuồng mới tự phụ cặp chân của mình, rồi lội bộ băng rừng trèo núi để qua xứ Thiên Trúc trong khi tàu thủy đang chờ ở bến, phi cơ chực sẵn tại sân bay!

Kinh Đại Tập Nguyệt Tạng, Phật dạy : “Trong thời mat pháp, chúng sanh chỉ nương sức niệm Phật mà ra khỏi luân hồi thôi”.

Kinh Bát Nhã Đức Phật đem sự chuyên tâm xưng niệm danh hiệu của Phật để đáp lời hỏi của đức Văn Thù Bồ Tát về vấn đề : thế nào màu đặng Vô thượng Chánh giác ?

Kinh A Di Đà, Đức Phật nhiều lần lập lại câu : “Các chúng sanh nên phải phát nguyện cầu sanh về cõi Cực Lạc của Phật A Di Đà...”

Kinh Hoa Nghiêm ngài Phổ Hiền, Kinh Bát Nhã ngài Văn Thù đồng phát nguyện : “Nguyện con đến lúc sắp lâm chung, tận mặt thấy Phật A Di Đà, liền được vãng sanh về Cực Lạc”.

Văn Thù Bồ Tát bảo Pháp Chiếu Đại sư : “Muốn mau thành Phật không gì bằng chuyên niệm Phật A Di Đà...”. Và Quan Thế Âm Bồ Tát khuyên Từ Mẫn Tam Tạng : “Ông muốn truyền pháp để độ mình, độ người thời nên chuyên niệm Tây phương Cực Lạc thế giới A Di Đà và phát nguyện vãng sanh...” (Xem toàn truyện ở bộ Đường Về Cực Lạc tập nhứt).

Hỡi các pháp hữu! Các đạo hữu! Hỡi những người có lòng muốn thoát ly cõi ngũ trược ác thế, những vị mong ra khỏi nẻo luân hồi, những bậc lập chí độ sanh!

Các ngài còn chần chờ gì mà không kíp tuân lời của Phật dạy, của đại Bồ Tát khuyên mà chuyên tu niệm Phật!

Các ngài còn do dự gì mà không noi gương chư Tổ Sư, các Cổ Đức để liền phát nguyện cầu về Cực Lạc Tịnh Độ! Và các bạn còn nghi ngờ gì khi đã hiểu giáo lý, khi đã biết rõ rằng trước ta đã có vô số người được vãng sanh, đã được siêu phàm nhập Thánh nhờ tu tịnh nghiệp!

PL 2500 (1956) Đạo tràng Vạn Đức

Ngày thành đạo của Đức THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Hân Tịnh Tỳ kheo Thích Trí Tịnh

I. TỰ THUẬT

Thuốc không luận đắt hay rẻ, chữa lành bệnh là thuốc hay.

Pháp môn không luận ưu hay liệt, hợp thời hợp cơ là diệu pháp.

Ngày xưa, bậc trí thức đông, căn tánh của người học đạo lại thù thắng([3]), nên tu theo một môn nào đều có thể chứng đạo cả.

Hiện nay, bậc trí thức ít, căn tánh của người học đạo lại lậu liệt, ngoài môn Tịnh độ([4]) thật khó mong giải thoát được.

Tôi([5]) thầm hổ lấy mình đời trước ít trồng căn lành, phước huệ thời mỏng cạn, nghiệp chướng lại sâu nặng. Trong thời tuổi ham học không sớm gặp thầy sáng bạn lành, không được nghe đạo lý của Thánh Hiền, chỉ tranh đua uống lấy thuốc độc bài bác Phật pháp của Hàn Dũ và Âu Dương Tu([6]). Ít lúc nghiệp báo hiện ra, phải bệnh trầm trệ luôn cả mấy năm gần như phế nhơn, không kham được việc gì.

Trong khi nằm bệnh tôi tự tỉnh tự xét : Thiên địa, quỷ thần rất sáng suốt, những bậc Hiền Thánh từ xưa tới nay rất nhiều. Nếu Phật pháp quả thật là tệ hại cho nhân loại như lời của hai họ Hàn, Âu, thời chẳng những các bậc vua Thánh, quan hiền không dung cho truyền bá, mà thiên địa quỷ thần cũng đã tru diệt từ lâu, đâu chờ đến họ Hàn họ Âu luận suông bàn khống để bài bác. Phật pháp lại vốn không dùng quyền lực để ép người phục tùng, nếu

không nhờ thật đức để cảm lòng người, chơn lý để phục trí người, thời đâu dễ còn được lưu thông vĩ đại đến ngày nay!

Sách Trung Dung nói : Đạo của bậc quân tử, dầu là hạng người ngu dại cũng có thể cùng biết được cùng làm được, nhưng đến từng chí cực thời Thánh nhơn (thế gian Thánh nhơn) còn có chỗ chẳng biết được chẳng làm được.

Họ Hàn họ Âu dầu có thông minh, nhưng chưa phải Thánh, làm sao thấu được chí lý, chỗ mà Thánh nhơn([7]) tự nhận là còn có chỗ chưa biết được chưa làm được. Thế phải chăng Phật pháp thâm diệu, phàm tình thế trí chẳng thể suy lường thấu đáo.

Xét đến đây tôi ăn năn sự nông nổi của mình mà để tâm đến Phật pháp, và cũng từ ngày đó bệnh tình của tôi lần lần thuyên giảm.

Tôi phát tín tâm, xuất gia làm Tăng.

Sau một thời gian nghiên tầm giáo lý của Đức Phật dạy, tôi tự lượng lấy mình : nếu không nhờ nương nơi sức bi nguyện rộng lớn của Phật tất khó được giải thoát ở đời này. Bắt đầu từ ấy, tôi chuyên tâm niệm Phật, chí quyết cầu sanh Cực Lạc. Mặc dầu trải qua nhiều năm đi nghe Kinh nghe giảng, học Thiền học Luật, chẳng qua để phát minh lý tánh Tịnh độ, hầu làm tư lương Thượng phẩm vãng sanh mà thôi.

Hờn vì thân thể suy yếu, sức khỏe kém thiếu, nên không thể dũng mãnh hành đạo, nhưng tín và nguyện của tôi rất kiên cố, chẳng những các vị Thiền sư, Giảng sư không thể lay chuyển được chí hướng của tôi, dầu cho chư Phật hiện thân bảo tôi tu pháp môn

khác, tôi cũng lạy Phật mà tạ lỗi, chớ quyết không đổi chí bỏ đây theo kia, trái bổn nguyện của mình. Ngặt vì túc nghiệp của tôi quá nặng, nên mãi chưa được niệm Phật Tam muội([8]). Càng nghĩ càng tự hổ!

II. GIÁ TRỊ CỦA PHÁP MÔN TỊNH ĐỘ

Có một vị Thượng tọa nhiều năm tham cứu Thiền tông lại thông cả giáo lý, mắt ngài xem bốn biển trống không, tự thệ chứng Nhứt thừa viên quả.

Thượng tọa theo gương ngài Thiện Tài Bồ Tát đi tham phỏng khắp các bậc Thiện tri thức.

Một hôm, Thượng tọa đến Hồng Loa Sơn vấn đạo nơi tôi. Nhằm lúc tôi đang muốn sưu tập giáo lý Thiên Thai đặng chú thích quyển A Di Đà Kinh Yếu Giải([9]), để cho người sơ cơ học Phật có phần tiến bộ. Chứ nguyên bản Yếu Giải, văn thời sâu, ý lại kín rất không tiện cho hạng mông học.

Tôi kính tặng Thượng tọa một tập Yếu Giải và ngỏ ý mình muốn soạn chú thích trình Thượng tọa.

Thượng tọa bảo : "A Di Đà Kinh Yếu Giải tôi đã từng xem, thấy trong ấy nhiều đoạn nói : Áo tạng của Hoa Nghiêm, bí tủy của Pháp Hoa, tâm yếu của chư Phật, chỉ nam của Bồ Tát đều không ngoài nơi đây. Những lời ấy rõ là đè bẹp Thiền tông cùng giáo lý mà khen tặng Tịnh độ một cách quá đáng. Thật là hủy báng Chánh pháp luân, đưa chúng sanh vào chỗ nghi lầm.

Bất ngờ Ngẫu Ích Đại sư là bậc tri thức mà chẳng trực chỉ chơn tâm cùng hoằng dương chỉ quán, trở đi viết tập Yếu Giải này để làm lá bùa hộ thân cho hạng ngu phu ngu phụ. Khiến cho bao nhiêu người tại gia cũng như xuất gia giữ chặt một môn mà bỏ vạn hạnh, gìn nước vũng mà quên biển cả, đua nhau chạy vào đường mê trái hẳn giác lộ, đoạn diệt Phật chủng. Thật là tội lỗi dẫy trời. Những ai có chí muốn báo Phật ân, nên mau thủ tiêu tập Yếu Giải mới phải, có đâu lại muốn soạn chú thích để giúp tập ấy lưu thông ?"

Chờ cho Thượng tọa khí bình, Mộ Liên Pháp sư chậm rãi nói : "Ông cho rằng Ngẫu Ích Đại sư soạn tập Yếu Giải này là có tội rất nặng, đó là ông chỉ biết ngọn ngành mà không rõ nguồn gốc. Phải biết tội ấy thiệt không phải nơi bộ Yếu Giải của Ngẫu Ích Đại sư, mà chính là tại nơi Đức Thích Ca Mâu Ni, Đức A Di Đà, thập phương chư Phật cùng Tịnh Độ Tam Kinh và tại nơi các Kinh giáo Đại thừa như Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Bửu Tích, Bi Hoa v.v... cùng tại nơi các đại Bồ Tát Tổ Sư như Văn Thù, Phổ Hiền, Mã Minh, Long Thọ, Trí Giả, Thiện Đạo, Thanh Lương, Vĩnh Minh ([10]) v.v...

Nếu quả thiệt ông là vị đại Pháp Vương([11]) tuyên bố trị tội ấy, mọi người mới có thể tuân theo lời của ông. Bằng không thời nào khác gì gã dân ngu ở thôn dã tự xưng Hoàng đế, tự đặt pháp luật, trái nghịch chỉ dụ của chính phủ, tất khó khỏi tội chết. Lời kết tội của ông quả là báng Phật, báng Pháp, báng Tăng tất sẽ đọa địa ngục chịu khổ nhiều kiếp, thật đáng thương thay!".

Pháp sư nói đến đây, Thượng tọa chẩm hẩm bảo : “Sao Sư lại trái với lệ thường mà nói tội tại nơi Phật, Bồ Tát và Tổ Sư. Xin Sư biện rõ duyên cớ. Nếu lời lẽ của Sư đúng lý, tôi đâu dám chẳng tuân theo”.

Mộ Liên Pháp sư nói : “Đức Như Lai vì một đại sự nhân duyên mà xuất hiện ra đời. Đại sự nhân duyên là chi ? Là muốn làm cho chúng sanh khai thị ngộ nhập Phật tri kiến để thành Phật mà thôi.

Đó là mục đích độ sanh duy nhứt của Đức Phật.

Ngặt vì chúng sanh căn tánh không đồng, có bậc đại căn, có hạng tiểu căn([12]), chỗ mê chướng lại kẻ sâu người cạn. Đức Phật không thể thực hành sự giáo hóa theo chủ định tối tiên, phải theo trình độ từng lớp người mà dạy dỗ, theo bệnh mà cho thuốc. Vì T¬HẬT mà khai QUYỀN rồi khai QUYỀN mà hiển THẬT([13]). Nơi trên pháp Nhứt thừa nói ra nhiều giáo thuyết. Với hạng người căn lành thuần thục thời làm cho thẳng lên bờ giác. Với hạng nghiệp chướng sâu dày thời đưa lần ra khỏi trần lao. Đức Phật chịu khó dạy bảo, theo dõi từng người để dắt dìu. Thật là ơn lớn đức dày, trên đời không ơn gì sánh kịp.

Lại vì tất cả pháp môn đều nương tự lực, dầu là hạng người thiện căn sâu dày triệt ngộ tự tâm, nhưng nếu kiến hoặc và tư hoặc([14]) còn có đôi chút chưa sạch thời vẫn y nhiên là chúng sanh trong vòng luân hồi sanh tử; huống lại khi đã thọ thai có thân ngũ ấm tất sẽ xúc cảnh móng tình; người từ tỏ ngộ đến tỏ ngộ thời ít, mà kẻ từ mê đi sâu vào mê lại nhiều. Bậc thượng căn còn nguy nan như thế, kể chi đến hạng trung và hạ.

Phải biết tự lực đoạn kiến hoặc khó như đoạn dòng sông rộng bốn mươi dặm, đoạn tư hoặc lại muôn vạn lần khó hơn. Giải thoát sanh tử đâu phải là vấn đề dễ dàng.

Vì thế nên những pháp môn chuyên thuộc tự lực, chưa thỏa mãn ý muốn độ sanh của Đức Phật, vì chưa có thể lợi ích khắp cả cho hết thảy ba hạng chúng sanh.

Duy có một môn NIỆM PHẬT CẦU SANH TỊNH ĐỘ nương nguyện lực rộng lớn của Đức Phật A Di Đà, tất cả lục đạo chúng sanh không luận căn lành thành thục hay chưa thành thục, không luận ác nghiệp nặng hay nhẹ nếu ai bằng lòng TIN CHẮC PHÁT NGUYỆN TRÌ NIỆM HỒNG DANH A DI ĐÀ PHẬT, thời quyết định được Đức Phật tiếp dẫn VÃNG SANH CỰC LẠC TỊNH ĐỘ : là hạng thiện căn thành thục tất chóng viên mãn Phật quả, nhẫn đến kẻ ác nghiệp nặng cũng đặng dự hàng Thánh.

Nên biết pháp môn niệm Phật là yếu đạo độ sanh của chư Phật, và là diệu pháp mà trên thì Thánh nhơn đại Bồ Tát, dưới đến phàm phu đều đồng tu. Vì thế nên trong các Kinh liễu nghĩa Đại thừa luôn nhắc đến, mà lịch đại Tổ Sư không ai chẳng tuân hành.

Ông tự phụ là thông Thiền tông giỏi giáo lý, mà lại nói quấy rằng người hoằng truyền môn Tịnh độ là báng chánh pháp đoạn diệt Phật chủng. Rõ ràng ông đã mắc phải ma quỷ dựa, loạn tâm điên cuồng mà tự gây lấy tội địa ngục. Sao ông lại nhận mê lầm làm giác ngộ chỉ chánh nhơn cho là tà vạy như thế ?

Xét về Đức Thích Ca Mâu Ni và Phật A Di Đà, từ nơi kiếp xưa từng phát đại nguyện độ thoát chúng sanh([15]). Đức Thích Ca thị hiện ở uế độ dùng uế dùng khổ để chiết phục và thúc đẩy chúng sanh tiến tu. Còn Đức A Di Đà thời an tọa nơi Tịnh Độ dùng tịnh dùng vui để nhiếp thọ và đào luyện cho mọi người nên Thánh quả.

Ông thấy dân quê người hèn cũng niệm Phật được rồi vội miệt thị Tịnh độ, sao không xem kỹ lại Kinh Hoa Nghiêm về phẩm Nhập Pháp Giới, đức Thiện Tài sau khi chỗ ngộ chỗ chứng đã sánh kề với chư Phật, Phổ Hiền Bồ Tát bèn dạy cho pháp mười điều đại nguyện để hồi hướng vãng sanh Tây phương Cực Lạc thế giới hầu chóng viên mãn Phật quả, và cũng khuyên khắp cả hải chúng trong Hoa Tạng ([16]). Xét về hải chúng trong Hoa Tạng không có một ai là phàm phu hay nhị thừa cả, chỉ ròng là 41 bậc Pháp thân Bồ Tát, đồng phá vô minh đồng chứng pháp tánh, tất cả đều có thể hiện thân làm Phật độ sanh nơi thế giới không Phật. Trong Hoa Tạng Hải có vô số Tịnh Độ, mà chí chuyên quyết hồi hướng cầu sanh Tây phương Cực Lạc thế giới, đủ thấy rằng VÃNG SANH CỰC LẠC LÀ HUYỀN MÔN THOÁT KHỔ, LÀ ĐƯỜNG TẮT THÀNH PHẬT.

Vì lẽ ấy nên từ xưa tới nay bao nhiêu tự viện, tòng lâm thuộc Thiền, thuộc Giáo, hay Luật, tất cả nơi nơi đều sớm tối niệm Phật phát nguyện cầu sanh Cực Lạc.

Ông là người ở trong Thiền môn đi tham phỏng các tòng lâm, hàng ngày tất cũng có niệm Phật phát nguyện sao trở lại hủy báng Tịnh độ ?

Kinh Hoa Nghiêm là vua trong các Kinh mà cũng là vua cả Tam tạng, không tin Hoa Nghiêm thời là hàng nhứt xiển đề([17]), thọ tận ắt khó khỏi khổ quả nơi địa ngục.

Tôi muốn thoát khổ mà cầu sanh Tịnh Độ, còn ông muốn chác khổ mà hủy báng Hoa Nghiêm. Thôi ông cứ gìn lấy chí của ông, tôi thời giữ lấy đạo của tôi. Xin ông đi đi, tôi không muốn cùng ông biện luận thêm nữa!

III. ĐEM THIỀN GẠN TỊNH

Thượng tọa nói : "Chánh pháp quý nơi hoằng thông, có nghi cần phải hỏi để giải quyết, sao Sư nỡ xua đuổi như thế.

Tôi từng nghe : Tỳ Lô Giá Na([18]) khắp tất cả, chỗ Phật ngự gọi là Thường Tịch Quang. Thế thời chỉ cần chứng pháp thân, đương xứ tức là Tịch Quang Tịnh Độ. Hà tất dùng tâm sanh diệt bỏ Đông (Ta Bà) cầu Tây (Cực Lạc) ư ?".

Mộ Liên Pháp sư nói : "Sao ông nói dễ dàng thế; Tịch Quang Tịnh Độ dầu rằng đương xứ tức là đó. Nhưng nếu chưa phải là bậc trí đức đoạn đức cứu cánh([19]), chưa viên chứng Tỳ Lô Pháp thân, thời chưa có thể triệt để thọ dụng. Trong Viên giáo, bậc Thập địa, Đẳng giác còn là phần chứng. Nếu ngài đã viên chứng Tỳ Lô Pháp thân, thời tha hồ mà nói đương xứ là Tịch Quang. Còn nếu chưa phải viên chứng mà nói, thời rõ là nói ăn cùng đếm của([20]), tất khó khỏi chết đói chết rét".

Thượng tọa nói : "Câu Duy tâm Tịnh độ tự tánh Di Đà là lời thường nói của nhà Thiền lẽ đâu lại sai lầm ?".

Mộ Liên Pháp sư nói : “Lời của nhà Thiền nói đó chính là chuyên luận về lý tánh, chớ không phải bàn đến sự tu. Như thế là vì muốn cho người trước ngộ lý tánh rồi sau y theo tánh khởi hạnh tu tập để đạt đến sự siêu phàm nhập Thánh, tức chúng sanh mà thành Phật đạo. Sao chỗ tri kiến của ông lại điên đảo, nhận sự với lý lộn lạo như thế!

Vừa rồi ông cho rằng bỏ Đông cầu Tây là sanh diệt, mà ông không ngờ rằng chấp lấy Đông bác bỏ Tây lại sa vào lỗi đoạn diệt. Lúc chưa chứng Phật quả có ai ở ngoài phạm vi thủ xả (lấy bỏ) ? Đức Phật ta từ lúc phát Bồ-đề tâm trải ba vô số kiếp tu Bồ Tát hạnh, trên cầu thành Phật dưới cứu độ chúng sanh, dứt nghiệp hoặc chứng chơn thừa, có điều nào không phải là sự thủ xả ?

Phải biết Đức Như Lai muốn cho chúng sanh sớm chứng Tịch Quang và Pháp thân, nên đặc biệt hết lời khuyên mọi người niệm hồng danh cầu sanh Cực Lạc.

Thượng tọa gạn : “Ngài Tào Bá phán pháp Pháp môn Tịnh độ là quyền giáo chớ không phải thật giáo. Cớ sao Hoa Tạng hải chúng lại đồng nguyện vãng sanh ? Ngài Tào Bá hiện đời chứng Thánh thần thông trí huệ chẳng thể nghĩ lường. Tất là Bồ Tát thị hiện. Không lẽ ngài phán sai ?

Mộ Liên Pháp sư đáp : “Trong Kinh Hoa Nghiêm về phẩm Nhập Pháp giới, quyển thứ 80, sau khi ngài Thiện Tài chứng bậc Đẳng giác, đức Phổ Hiền liền nói kệ tán thán công đức thắng diệu của Như Lai. Rồi tiếp đến quyển thứ 81, tức là phẩm Hạnh Nguyện, đức Phổ Hiền thuyết mười điều nguyện vương, khuyên Thiện Tài

cùng chư đại Bồ Tát đều phát nguyện hồi hướng cầu sanh Tây phương Cực Lạc thế giới. Lúc Phổ Hiền dứt lời, Đức Phật hai lần khen ngợi. Toàn thể đại chúng trong pháp hội đều phụng hành.

Cố đức từng bảo : Pháp môn niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, duy Phật cùng Phật mới thấu đáo, bậc đại Bồ Tát vẫn chưa hiểu trọn hết. Ngài Tào Bá dầu có là Bồ Tát thị hiện, song vì thời kỳ ngài, bộ Kinh Hoa Nghiêm dịch chưa xong nên ngài không thể đoán trước được. Sau khi ngài tịch hơn 50 năm, toàn bộ Hoa Nghiêm 81 quyển mới được phiên dịch hoàn mãn([21]).

Xét theo Kinh Hoa Nghiêm thời bậc thượng căn đại trí đều nhiếp cả về Tịnh Độ.

Kinh Đại Tập nói : “Thời mạt pháp ức ức người tu hành khó có một người được giải thoát. Chỉ nương pháp môn niệm Phật mà được thoát khỏi luân hồi”. Xem đây thời Tịnh Độ gồm trùm cả lục đạo chúng sanh.

Ông tin ngài Tào Bá mà không tin Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Đại Tập, như thế khác nào người tin theo chỉ thị của quan huyện mà không tuân sắc dụ của Tổng thống.

Thượng tọa hỏi : “Ngài Tào Bá đã là Bồ Tát thị hiện, thời cần gì đợi đến xem Kinh rồi mới biết ?”.

Mộ Liên Pháp sư đáp : “Vấn đề hoằng dương Phật pháp không phải là sự dễ. Nói đâu phải có văn Kinh làm chứng đến đó, mới thủ tín được. Kinh Hoa Nghiêm lại vượt hẳn các Kinh khác nên

không do đâu để suy luận, trong khi Kinh Hoa Nghiêm chưa lưu hành".

Thượng tọa lại gạn : "Khi Kinh Niết Bàn chưa truyền sang, sao ngài Đạo Sanh tuyên bố trước rằng hạng nhứt xiển đề đều có Phật tánh. Có lẽ nào ngài Tào Bá lại sút ngài Đạo Sanh ?"

Mộ Liên Pháp sư đáp : "Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, nhứt xiển đề là chúng sanh tất cũng có Phật tánh. Phàm người trí thức đều có thể suy hiểu mà đoán trước. Còn về vấn đề vãng sanh Cực Lạc để chóng viên mãn Phật quả, ngoài Hoa Nghiêm, các Kinh khác tuyệt chưa nói đến. Ai dám tự phụ kiến thức của riêng mình để lập nghĩa!

Vả lại chỗ tu chứng của hai ngài, chúng ta làm sao rõ được. Đâu nên đem hai ngài so sánh để bàn suông.

Phải biết chư Bồ Tát hoằng pháp có nhiều cách : hoặc thuận hoặc nghịch, hoặc ẩn hoặc hiển, kiến thức phàm phu không thể hiểu thấu. Biết chừng đâu ngài Tào Bá thị hiện không rõ thấu để thúc đẩy thêm sự tín hướng của người sau!".

Thượng tọa hỏi : "Các Sư trong Thiền tông thường có lời bác Tịnh độ đó là lẽ gì ?".

Mộ Liên Pháp sư : "Các Sư trong Thiền tông chỉ truyền Phật tâm. Lời của các Sư nói ra đều thẳng đến lý tánh. Ông đã nhiều năm tham thiền mà còn chưa hiểu ý đó, thời đủ thấy rằng chỗ kiến giải của ông tất là những ác kiến phá hoại Thiền tông thôi".

Thượng tọa nói : “Tôi đâu dám tự mình bịa ra, chỉ vì lời của chư vị Tổ Sư quyết có thể y cứ. Nay xin thuật vài điều :

Lục Tổ bảo : Người phương Đông tạo tội cầu sanh Tây phương. Còn người Tây phương tạo tội cầu sanh cõi nào ?

Triệu Châu nói : Một chữ Phật ta không thích nghe. Và lại nói : Lão Tăng mà niệm Phật một tiếng thời súc miệng ba ngày.

Các Sư trong Thiền tông thường nói ra những lời như thế là lẽ gì ?”.

Mộ Liên Pháp sư đáp : Lục Tổ trực chỉ lý tánh để người đối diện nhận lấy tự tâm. Ông lại đem phân tích chữ nghĩa biện luận về phần tu trì, thế là nhận lấy yên lừa làm càm của kỵ nhơn. Sao ông quá sai lầm đến thế ?

Ông nên biết người ở Cực Lạc đều sạch kiến tư phiền não, tiến phá trần sa hoặc cùng vô minh để chứng pháp thân, chỉ có tiến tu tuyệt không có sự tạo tội. Nhưng nay cứ luận coi họ sẽ sanh về cõi nào ?

Người ở Ta Bà đây niệm Phật nếu chưa đoạn kiến tư phiền não, nhờ nguyện lực của Phật mà được vãng sanh thời sanh về cõi Phàm Thánh Đồng Cư Tịnh Độ. Một khi đã sanh Cực Lạc thời kiến tư phiền não sẽ triệt để tiêu diệt, khác nào chút tuyết ném vào lò lửa đỏ lập tức liền tan. Kiến tư sạch hết thời sanh về cõi Phương Tiện Hữu Dư Tịnh Độ. Bậc phần phá vô minh thời sanh về cõi Thật Báo Vô Ngại Trang Nghiêm Tịnh Độ. Vô minh sạch hết,

phước và huệ đã viên mãn thời sanh về cõi Thường Tịch Quang Tịnh Độ.

Sao ông lại quá lo cho họ không chỗ sanh để rồi chướng mình ngăn người không chịu cầu sanh ? Khác nào kẻ quá khờ khạo nghe nói ăn cơm mắc nghẹn, rồi sợ quá mà không dám ăn để cam đói chết!

Ông thuật rằng ngài Triệu Châu nói : Một chữ Phật ta không thích nghe. Sao ông không thuật luôn câu dưới : Có người hỏi Hòa thượng có độ người không ? Triệu Châu đáp : Phật! Phật!

Ông lại chỉ muốn nắm lấy câu : Hễ ta niệm Phật một tiếng thời súc miệng ba ngày. Mà ông quên sót đoạn : Có người hỏi Hòa thượng thọ sự cúng dường của nhà vua như thế sẽ dùng gì để báo đáp ? Triệu Châu bảo : Ta niệm Phật! Ông lại quên cả đoạn có người hỏi : Thập phương chư Phật có thầy hay không ? Triệu Châu đáp : Có. Hỏi : Thế nào là thầy của chư Phật ? Triệu Châu đáp : A Di Đà Phật! A Di Đà Phật!

Ông lại hỏi tại sao chư Sư trong Thiền tông thường nói ra những lời như thế ? Ông nên biết rằng chư Sư khi đối cơ người mà có thốt lời ra, gọi là Cơ phong, là Chuyển ngữ. Hỏi ở nơi đáp, đáp ở nơi hỏi. Nếu người học đạo không biết hồi quang phản chiếu tự tâm, mà lại một bề suy xét chữ nghĩa, thời là ăn lấy bã hèm, đuổi theo đất cục, bao giờ thấy tánh được!

Tôi trong vòng xuất gia đã hơn ba mươi năm, luôn nghe miệng chư Tăng truyền câu : Một chữ Phật ta không thích nghe..., mà

những câu DÙNG NIỆM PHẬT ĐỂ ĐỘ NGƯỜI, DÙNG NIỆM PHẬT ĐỂ BÁO ƠN VUA, A DI ĐÀ PHẬT LÀ THẦY CỦA CHƯ PHẬT thời ít nghe chư Tăng nói đến.

Và tất cả những câu trên đều từ miệng ngài Triệu Châu thốt ra, nếu tin thời phải tin cả, sao lại tự mâu thuẫn lựa câu tổn mà bỏ câu ích.

Xét về lời của Triệu Châu đều quy nơi phần của tự mình. Câu không thích nghe chữ Phật cùng câu niệm Phật để báo ơn v.v... đều là chuyển ngữ cả, nếu người nghe trực hạ thấy được tự tâm, mới biết rằng đạo pháp của Triệu Châu vượt hẳn thường tình, lời của Hòa thượng là xuất cách, tất sẽ siêng lo niệm Phật suốt ngày không ngớt tiếng.

Bằng không được thấy nghe như trên, thời chỉ nên nương theo câu niệm Phật mà dè dặt nơi câu bác Phật. Theo niệm Phật thời hiện đời thoát khỏi luân hồi. Còn theo bác Phật tất sẽ sa địa ngục.

Những người theo câu tổn mà bỏ câu ích, phải chăng do vì nghiệp trọng phước khinh, chướng sâu huệ cạn nó khiến như thế ư! (Cứ nơi người nghe không tỏ ngộ hiểu lầm mà gọi là tổn với ích, chớ không phải lời của Tổ Sư có tổn có ích).

Ông lại nói lời của chư vị Tổ Sư quyết có thể y cứ, sao ông không y cứ nơi Tổ Bách Trượng dạy : TU HÀNH NƯƠNG NIỆM PHẬT LÀ ỔN ĐÁNG. Quy tắc của Tổ phàm kỳ đảo bệnh Tăng cùng tống táng vong Tăng đều hồi hướng cầu sanh Cực Lạc.

Tổ thứ 14, đức Long Thọ Bồ Tát chứng Sơ địa vãng sanh Cực Lạc. Trong các bộ luận của Tổ soạn ra nhiều chỗ tán dương Tịnh Độ. Như Tỳ Bà Sa Luận khen pháp môn niệm Phật cầu vãng sanh là con đường dễ đi mà chóng đến([22]).

Đức Mã Minh Đại sĩ, Tổ thứ 12, cuối Luận Khởi Tín dạy phương tiện tối thắng, bảo người niệm Phật cầu sanh Tây phương, thường hầu Phật A Di Đà để được trụ bậc bất thoái chuyển(2).

Sơ Tổ Ma Ha Ca Diếp, Nhị Tổ A Nan Đà kiết tập các Kinh về Tịnh độ. Nếu các Kinh về Tịnh độ không lợi ích mà có hại cho người đời sau, lẽ đâu các ngài mù quáng để cho lưu thông!

Trong những Kinh về Đại thừa luận thuật và tán dương Tịnh độ. Còn tạng Tiểu thừa thời tuyệt không nói đến. Ông toan muốn tin Tiểu thừa mà bác bỏ Đại thừa giáo ư!

Lúc Đức Thích Ca thuyết Kinh A Di Đà, lục phương hằng sa chư Phật đều hiện tướng lưỡi rộng dài khuyên chúng sanh nên tín thọ. Ông lại toan cho rằng chư Phật muốn làm hại chúng sanh ư!

Nếu cho rằng với Lục Tổ, Triệu Châu v.v... không thể không tin, thế thời với các ngài Ca Diếp, A Nan, Mã Minh, Long Thọ, Thích Ca Mâu Ni, A Di Đà, lục phương chư Phật lại càng không thể không tin. Thấy gần không rõ xa, biết nhỏ không hiểu lớn, khác nào dân quê chỉ mộ thế lực của quan huyện, quan quận, mà không biết đến oai đức của Tổng thống, Hoàng đế. Như trẻ nhỏ ham tấm gương đồng mà không đoái hoài đến viên bảo châu như ý.

IV. THIỀN KHÔNG BẢO ĐẢM GIẢI THOÁT BẰNG TỊNH:

TỨ LIỆU GIẢN

Ngừng một giây, Mộ Liên Pháp sư nói tiếp : “Ông có biết ngài Vĩnh Minh Diên Thọ Trí Giác Thiền sư khai thị bốn bài kệ liệu giản, trong ấy chỉ rõ sự lợi hại đắc thất của Thiền, của Tịnh. Vĩnh Minh là bậc Tổ Sư tông tượng của Thiền Tông và Liên Tông, có lý nào nỡ di hại cho người ư ?”

Thượng tọa nói : “Liệu giản của Vĩnh Minh không đủ cho người noi theo. Vì trong ấy nói ai có thiền có tịnh thời như cọp thêm sừng, hiện đời làm nhơn sư đời sau làm Phật Tổ. Xem như hiện nay người tu thiền tham cứu câu : Niệm Phật đó là Ai ? Có người mãn năm trụ niệm Phật đường để niệm Phật, những vị ấy có được hiện đời làm nhơn sư đời sau làm Phật Tổ chăng ?”.

Trong liệu giản lại nói : “Không thiền mà có tịnh thời mười người tu mười vãng sanh, nếu được gặp Phật A Di Đà lo gì không khai ngộ. Xem như hiện nay vô số người niệm Phật, chưa thấy được mấy người lúc lâm chung hiện các thoại tướng nhờ Phật tiếp dẫn vãng sanh Tịnh Độ. Thế nên biết rõ ràng liệu giản của Tổ Vĩnh Minh không có chứng nghiệm cụ thể”.

Mộ Liên Pháp sư nói : “Sao ông lại trệu trạo nuốt trộng trái táo mà không chịu nhai nếm vị ngọt của trái như thế”.

Nghiên cứu kỹ lời liệu giản của Tổ Vĩnh Minh chính là cương tông của Đại tạng, là quy giám của sự tu trì, trước nên nhận chơn thế nào là Thiền là Tịnh, thế nào là Có là Không, rồi sau mới gẫm xét toàn văn, sẽ thấy rằng trong liệu giản ấy, mỗi chữ vững như trời

tạo đất lập. Không chữ nào không hiệp đúng, không một chữ có thể thay đổi. Ông vội phê bình liệu giản một cách mù mờ, vu vơ. Từ mấy mươi năm nay, tôi thấy các Thiền sư, Giảng sư phần đông cũng đồng kiến thức như ông, trách nào Thiền lẫn Tịnh mỗi ngày mỗi suy tàn!

Thượng tọa yêu cầu : "Xin Sư hoan hỷ giải rành thế nào là THIỀN là TỊNH và thế nào là CÓ là KHÔNG".

Mộ Liên Pháp sư nói : "THIỀN chính là chơn như Phật tánh sẵn có của chúng ta. Thiền tông gọi là bổn lai diện mục trước khi cha mẹ sanh, mà không nói rõ ra, cố muốn cho người tự tham cứu tự ngộ lấy. Kỳ thật chính là : TÂM THỂ THUẦN CHƠN, LINH TRI LY NIỆM KHÔNG NĂNG KHÔNG SỞ TỨC TỊCH TỨC CHIẾU vậy.

TỊNH chính là TIN SÂU NGUYỆN THIẾT CHUYÊN TÂM TRÌ DANH CẦU SANH CỰC LẠC. Chẳng phải thiên chỉ duy tâm Tịnh độ, tự tánh Di Đà.

Người hành thiền khi sức tham cứu đã tột vọng niệm dừng, vọng tình dứt, suốt thấy bổn lai diện mục, minh tâm kiến tánh đó gọi là CÓ THIỀN.

Còn người tu Tịnh độ chơn thật phát Bồ-đề tâm, tin sâu nguyện thiết chuyên trì hồng danh cầu sanh Tây phương Cực Lạc, thế gọi là CÓ TỊNH.

THIỀN và TỊNH là ước về giáo lý. Còn CÓ THIỀN cùng CÓ TỊNH là cứ nơi người tu. Về giáo lý thời hằng nhiên không đổi, Phật không thể thêm, phàm không thể giảm. Còn người tu thời cần phải y cứ

nơi giáo mà lập hạnh, công hạnh cao tột chứng lý. Làm sao nơi mình thiệt được thiệt có. Hai điều ấy (THIỀN TỊNH cùng với CÓ THIỀN CÓ TỊNH), văn dầu tương tợ mà ý rất không đồng nhau, phải suy xét kỹ, chớ nên mù mờ lộn lạo.

Hoặc như người tham thiền mà chưa ngộ, hay ngộ mà chưa thấu triệt đều không được gọi là CÓ THIỀN.

Còn như người niệm Phật mà thiên chấp duy tâm, không có tín nguyện, hay có tín nguyện mà tín không sâu, nguyện không thiết, làm lấy lệ lấy có, hoặc dầu tinh tấn mà tâm tham luyến cảnh dục trần, hoặc cầu đời sau sanh giàu hay sanh lên cõi trời, hoặc cầu đời sau làm Tăng để hoằng dương Phật pháp phổ lợi quần sanh, tất cả đều không được gọi là TỊNH".

Thượng tọa ngắt lời gạn : "Xuất gia làm Tăng hoằng pháp lợi sanh có lỗi gì mà cũng bị khai trừ ?".

Mộ Liên Pháp sư đáp : "Nếu là bậc đã dứt sạch nghiệp chướng cùng phiền não, đã thoát sanh tử, rồi nương sức đại nguyện thị hiện có thân nơi cõi trược ác để cứu độ chúng sanh thời được.

Trái lại, nếu là hạng chưa chứng quả giải thoát mà sanh vào đời trược, khó bảo đảm không mê. Dầu có thể hoằng pháp mà tự mình chưa chứng quả Vô sanh tất bị hoàn cảnh chi phối, trần duyên sai sử. Người mê mà may mắn được ngộ rất hiếm. Kẻ mê rồi đi sâu vào cõi mê muôn kiếp trầm luân thời phần nhiều.

Đức Bổn Sư Thích Ca ta vì cớ này nên hết lời khuyên đại chúng hiện thời cũng như mạt pháp chúng sanh, phải cầu sanh Cực Lạc

để được thấy Phật nghe pháp mau chứng Vô sanh nhẫn, rồi sau sẽ tùy nguyện vào Ta Bà để cứu độ chúng sanh. Như thế thời có tiến mà không thoái, có lợi mà không tổn.

Vấn đề chưa chứng quả Vô sanh giải thoát mà ở mãi nơi Ta Bà, các tông khác có chỗ cho, còn tông niệm Phật thời cấm hẳn. Nhiều người cho rằng tham thiền là có Thiền, niệm Phật là có Tịnh. Đó là chẳng những không rõ Thiền với Tịnh, mà đến văn nghĩa cũng không biết nốt. Thế là cô phụ tâm đại từ bi của Tổ Vĩnh Minh, làm trở ngại con đường tắt thoát khổ của người tu hành. Chính là nhận lầm hướng địa bàn, sai một ly lạc ngàn dặm!".

V. CHÁNH GIẢI TỨ LIỆU GIẢN

Thượng tọa nói : "Đã nhờ Sư lược giải về THIỀN TỊNH cùng CÓ KHÔNG, xin Sư từ bi giảng rõ toàn văn cho".

Mộ Liên Pháp sư nói : "Bài kệ liệu giản thứ nhứt, Tổ nói :

Có Thiền lại có Tịnh Độ

Cũng như cọp mọc thêm sừng

Hiện đời làm thầy của người

Đời sau sẽ làm Phật, Tổ.([23])

Nhà hành đạo này triệt ngộ Thiền tông minh tâm kiến tánh, đó là CÓ THIỀN. Lại suốt thấu Kinh tạng hiểu rành cả các pháp môn

quyền thật, rồi chọn lấy môn Tín Nguyện Niệm Phật để mình thực hành cùng khuyến hóa người, đó là CÓ TỊNH.

Trong Thập Lục Quán Kinh nói bậc Thượng phẩm Thượng sanh đọc tụng Đại thừa hiểu đệ nhứt nghĩa khuyến tấn hành giả chính là người này đấy. Vị này có đại trí huệ đại biện tài. Tà ma ngoại đạo nghe danh vỡ mật. Như hổ mọc sừng còn thú nào dám đối địch!

Có ai đến cầu pháp liền theo cơ giáo hóa. Kẻ đáng học môn Thiền Tịnh song tu thời dạy cho môn Thiền gồm tu Tịnh, người đáng học môn chuyên tu Tịnh độ thời dạy cho môn chuyên tu Tịnh độ. Không luận là hạng thượng căn hay là hạ trí, một khi đến cầu đạo liền đặng lợi ích lớn. Thế chẳng phải là hiện đời làm đạo sư của người ư! Đến khi lâm chung được Phật tiếp dẫn vãng sanh thượng phẩm, hoa nở thấy Phật chứng Vô sanh, bậc cao thời siêu Thập địa Đẳng giác Bồ Tát, thấp nhứt

cũng ở bậc Viên sơ trụ Bồ Tát. Bậc Viên sơ trụ Bồ Tát còn có thể hiện làm Phật độ sanh trong một trăm thế giới không Phật, huống là 40 bậc Bồ Tát trên. Thế chẳng phải là đời sau làm Phật Tổ ư!

Bài kệ liệu giản thứ hai, Tổ bảo :

Không Thiền chỉ có Tịnh Độ

Muôn người tu, muôn vãng sanh

Khi gặp Phật A Di Đà

Lo gì không được khai ngộ.([24])

Người chưa minh tâm kiến tánh, nhưng lại quyết chí cầu sanh Tây phương Cực Lạc, hạng tinh tấn tu định huệ chắc được vãng sanh đã đành, nhẫn đến kẻ cả đời tạo ác, lúc sắp chết mà có tâm rất ăn năn hổ thẹn, chí thành khẩn thiết, xưng Nam mô A Di Đà Phật, dầu chỉ được trong mười tiếng liền tắt hơi, đều nhờ nguyện lực của Phật nhiếp thọ vãng sanh Tịnh Độ. Như chương Cửu Phẩm Vãng Sanh trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật đã nói rõ. Thế chẳng phải là muôn người tu muôn người vãng sanh là gì! Nhưng nơi đây nên nhận thêm rằng : Phật A Di Đà phát đại thệ nguyện nhiếp thọ chúng sanh niệm Phật thiết tha chí thành như con nhớ mẹ, thời cùng Phật cảm cách. Không luận niệm Phật lâu mau nhiều ít đều được tiếp độ cả. Chẳng nên đem sự niệm Phật một cách lơ là lây lất mà so sánh. Sau khi vãng sanh Cực Lạc thế giới, dầu rằng sự thấy Phật nghe pháp có sớm muộn khác nhau, song đều đồng dự Thánh lưu, chóng hay chầy đồng chứng Thánh quả. Đã chứng Thánh quả thời cần gì bàn đến vấn đề khai ngộ. Đó là khi gặp Phật A Di Đà lo gì không được khai ngộ!

Bài kệ liệu giản thứ ba, Tổ nói :

Có Thiền mà không Tịnh Độ

Mười người hết chín chần chờ

Đến lúc ấm cảnh hiện tiền

Chớp mắt theo nó mà đi.([25])

Hạng này dầu triệt ngộ Thiền tông minh tâm kiến tánh nhưng kiến tư phiền não chưa dễ đoạn trừ, phải trải qua nhiều công phu

tu trì gột rửa cho sạch cả mới ra khỏi luân hồi sanh tử. Nếu còn một phần phiền não thời lục đạo luân hồi vẫn y như cũ, nói chi đến người chưa đoạn được phần nào!

Biển sanh tử rộng sâu, đường Bồ-đề xa vời, chưa kịp quy gia mà tử thần đã đến, mười người đại ngộ hết chín người như thế. Đó là trong mười người hết chín người chần chờ.

Chữ TA trong nguyên văn là TA ĐÀ tục gọi chần chờ. Còn ẤM CẢNH là TRUNG ẤM THÂN CẢNH, chính là lúc lâm chung, những cảnh thiện hay ác đã gây tạo trong đời này hay đời trước đều tuần tự hiện ra, trong chớp mắt liền theo cảnh nào mạnh nhứt mà đi thọ sanh không thể tự chủ được. Quy Sơn bảo : như người mắc nợ chủ mạnh kéo trước, đầu tâm nhiều mối chỗ nặng riêng sa. Gương của Giới Tổ và Thảo Đường nên phải biết.([26])

Có người phải chữ TA là LẦM, còn ẤM CẢNH là NGŨ ẤM MA CẢNH. Đó là vì chẳng hiểu nghĩa chữ THIỀN cùng chữ CÓ nên mới cắt nghĩa sái quấy đến thế. Bao giờ có bậc đại triệt đại ngộ lại trong mười người hết chín người lạc đường đi theo ngũ ấm ma mà bị ma dựa, là toàn những hạng tăng thượng mạn, không thông giáo lý không ngộ tự tâm, tu mù luyện đui mà bị hại thôi. Sao lại đem gá cho bậc đại triệt đại ngộ. Vấn đề này quan hệ rất lớn, không nên không biện rõ.

Bài kệ thứ tư, Tổ nói :

Không Thiền cũng không có Tịnh

Giường sắt nóng cùng cột đồng

Trải muôn kiếp đến ngàn đời

Không nương cậy vào ai được.([27])

Có người nhận lầm rằng : không Thiền không Tịnh là những kẻ vùi đầu tạo nghiệp ác không tu hạnh lành, hiểu như thế là sai lắm!

Nên biết pháp môn của Phật dạy nhiều vô lượng, chỉ có Thiền cùng Tịnh độ là đúng cơ

hơn hết. Người tu hành mà chưa đại triệt đại ngộ là không Thiền, lại cũng không có tín nguyện niệm Phật là không Tịnh. Đã không định huệ huân tu đoạn hoặc chứng chơn, lại không do đâu nhờ nguyện lực của Phật nhiếp thọ để đới nghiệp vãng sanh. Hiện đời tu hành có phước đức, cảm được phước báu nhơn thiên ở đời kế, chưa chứng Thánh trí tất bị phước nghiệp xoay chuyển sẽ mê say nơi cảnh trần dục lạc mà tạo nhiều tội. Đã tạo tội ắt khó trốn khỏi ác quả nơi địa ngục ở đời sau, cả kiếp chịu khổ trên giường sắt nóng, bên cột đồng đỏ để đền tội tham dâm hại vật. Chư Phật, chư Bồ Tát dầu luôn thương xót, nhưng vì ác nghiệp của họ tự chướng lấy nên không được độ, nên bài kệ nói muôn kiếp ngàn đời không nương cậy vào ai được.

Người xưa có nói : Phàm người tu hành mà không có chánh tín cầu sanh Cực Lạc, đi tu các thiện pháp khác, thời gọi là oan gia đời thứ ba, chính là một ý với bài kệ này. Bởi vì đời này tu hành đời kế hưởng phước, rồi ỷ phước lực mà tạo nghiệp ác, tất đời sau sẽ bị đọa lạc. Được hưởng phước giả tạm nơi đời kế mà nhiều

kiếp thọ khổ ở tương lai. Dầu cho mãn tội địa ngục, nhưng còn phải trải qua quỷ súc. Biết đâu rồi sẽ không tạo nghiệp ác thêm mà đọa xuống nữa([28]). Mong thoát tam đồ được thân người lại là điều rất khó trong các điều khó([29]).

Đức Phật ta từng lấy ngón tay chấm đất rồi đưa ra hỏi Tôn giả A Nan đất dính trên tay là nhiều hay đất của quả địa cầu nhiều ? A Nan bạch đất của địa cầu nhiều. Đức Phật liền phán dạy : Được thân làm người như đất dính trên tay, còn mất thân người như đất của toàn quả địa cầu.

Cứ theo chỗ so sánh tỷ lệ của Đức Phật, thời lời Tổ nói muôn kiếp ngàn đời vẫn còn là lời luận gần, vì cuộc nơi văn kệ.

Xét về các pháp môn khác chuyên nương tự lực, còn pháp môn niệm Phật cầu vãng sanh, thời chuyên nương Phật lực. Các môn khác khi sạch hết phiền não mới thoát ly sanh tử, còn môn Tịnh độ thời đới nghiệp vãng sanh liền dự hàng Thánh([30]).

Tổ Vĩnh Minh sợ người đời không nhận được chỗ lợi ích rất rộng lớn của pháp môn niệm Phật vãng sanh nên đặc biệt làm kệ liệu giản để chỉ dạy. Đáng gọi kệ liệu giản là chiếc thuyền báu nơi bến mê, là vị Đạo sư nơi đường hiểm. Rất tiếc rằng người đời chỉ đọc phớt qua chẳng chịu nghiên cứu cho kỹ. Phải chăng chúng sanh đồng phận ác nghiệp nó khiến thế ư!

VI. THƯỢNG TỌA PHÁT NGUYỆN

Thượng tọa nghe Mộ Liên Pháp sư giảng đến đây, đứng dậy chắp tay thưa, với một giọng run run đầy cảm động : “Tôi đời trước

tạo tội gì mà đến nỗi mê muội chơn thuyên. Hôm nay may mắn được nghe Sư giảng dạy chắc cũng do nơi túc phước. Tôi thành thật xin dự vào hàng Tăng chúng ở đây, để được hầu hạ Sư sớm tối".

Mộ Liên Pháp sư khiêm tốn nói : "Bần tăng đây có tài đức gì mà dám lãnh lời của Thượng tọa. Những lời tôi vừa giảng giải ở trên, chỉ là thể theo ý của Phật Tổ. Nếu Thượng tọa có thể ngưỡng tin nơi Phật Tổ mà hoằng dương môn Tịnh độ, thời tất báo được ơn, tiêu được tội. Xưa kia, ngài Thiên Thân hoằng dương Đại thừa để chuộc tội trót lỡ hủy báng([31]). Thượng tọa nếu có thể noi theo gương Thiên Thân Bồ Tát, thời bần tăng này xin xả thân cúng dường.

Thượng tọa liền lễ Phật niệm hương phát nguyện rằng : "Con là M. M. Bắt đầu hôm nay chuyên tu tịnh nghiệp. Trông mong lúc lâm chung được vãng sanh thượng phẩm, thấy Phật nghe pháp liền chứng vô sanh, sau rồi dùng sức thần thông tự tại, không rời Cực Lạc, phân thân ở khắp thập phương thế giới, hoặc thuận hoặc nghịch, hoặc ẩn hoặc hiển, dùng đủ phương tiện hoằng thông môn Tịnh độ để cứu khổ chúng sanh, mãi đến cùng tận thuở vị lai không ngừng không nghỉ. Hư không dầu có tận, chí nguyện của con vẫn vô cùng. Cúi mong Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đức Từ Phụ A Di Đà thập phương Tam Bảo đồng bủa đức từ nhiếp thọ chứng minh cho con".

Mộ Liên Pháp sư khuyên : "Về sự Tịnh độ là đại nhân duyên. Về Lý Tịnh độ là tạng bí mật. Nếu Thượng tọa có thể tín thọ phụng

hành, đó là đem công đức trang nghiêm của Phật mà trang nghiêm cho chính mình đấy".

Thượng tọa liền vâng dạ vái chào mà lui ra.

KỆ HỒI HƯỚNG

Nguyện đem công đức việc dịch này

Hồi hướng trang nghiêm tịnh Phật độ

Cầu cho kẻ thấy cùng người nghe

Đồng tu niệm Phật sanh Cực Lạc

Hoa nở thấy Phật nghe pháp âm

Nghiệp chướng tiêu trừ phiền não sạch

Thần thông trí huệ độ muôn loài

Đồng về Cực Lạc đồng thành Phật.

HÂN TỊNH

Dưới đây là một Đại sư tự thuật sự thức tỉnh của mình (Trước khinh niệm Phật cầu sanh, sau tỉnh ngộ phát tâm quy kính tu trì

pháp môn niệm Phật), như vị Thượng tọa, nhưng với một trường hợp khác.

Lược sử NGƯƠN CHIẾU ĐẠI SƯ

(Trích ở tập Đường Về Cực Lạc thứ hai)

Ngươn Chiếu Đại sư tự Trạm Nhiên, họ Đường, người ở Dư Hàng. Lúc đầu ngài chuyên học luật với Huệ Giám Luật sư, sau theo hầu Thần Chiếu Thiền sư nghe giảng Giáo Quán Thiên Thai. Khi ngài thọ giới Bồ Tát nơi Quảng Từ Pháp sư, giới quang phát chiếu cả giới đàn. Cảm sự linh ứng ấy, ngài chuyên nghiên cứu Luật tạng, cầm bát khất thực nơi chợ.

Về sau ngài trụ chùa Linh Chi ba mươi năm truyền giới độ Tăng hơn sáu mươi hội([32]). Hằng ngày, ngài chuyên chí nơi Tịnh độ. Ngài thường nói : "Lúc sống thời hoằng truyền giới luật, khi chết thời về Cực Lạc; đó là chỗ sở đắc của tôi". Ngài có soạn nghi Tịnh Độ lễ sám và viết lời tựa rằng : "Ngươn Chiếu này từ khi đến giới đàn, bèn biết chuyên lo học Luật. Kế gặp Thiên Thai Thần Ngộ Xử Khiêm Pháp sư hết lòng sách tấn, tôi mới nghiên cứu Phật thừa. Và do đó mà tôi phát nguyện : Thường sanh tại Ta Bà ngũ trược ác thế làm đại đạo sư dìu dắt quần sanh đem về Phật đạo".

Tôi đọc Cao Tăng truyện, thấy Huệ Bố Pháp sư nói : Cực Lạc dầu thanh tịnh mà chẳng phải chỗ nguyện của tôi. Giả sử mười hai kiếp hưởng vui trong hoa sen, đâu bằng ở tam đồ cứu khổ chúng sanh!". Do đây tôi càng nắm chắc chí hướng cũ, trải qua nhiều

năm trọn không có quan niệm quy hướng nơi môn Tịnh độ, lại thêm khinh chê người tu tịnh nghiệp. Năm nọ tôi mang bệnh nặng, thân gầy yếu, tâm mê loạn. Trong lúc đó toàn không chủ định. Nếu chết sẽ không biết về đâu. Sau khi bệnh lành, tôi liền xét biết quan niệm ngày trước là lỗi : vì chí nguyện dầu là to rộng, song mình chưa đủ khả năng. Buồn khóc cảm thương, tôi tự quở tự trách.

Tôi giở tập Thập Nghi Luận ra xem, thấy trong ấy nói Sơ tâm Bồ Tát chưa chứng Vô sanh nhẫn, không được rời Phật.

Trong ấy lại dẫn lời Trí Độ Luận : "Cụ phược phàm phu có tâm đại bi rồi nguyện sanh trong cõi ác trược để cứu khổ chúng sanh, quyết không nên! Ví như trẻ thơ, chẳng nên xa cha mẹ, chim non chỉ nên chuyền nhành". Từ đó tôi vất cả sở học ngày trước, chuyên tìm xem các bộ Kinh cùng luận dạy về Tịnh độ, ngót hai mươi năm chưa từng tạm hở. Tôi nghiên cứu tinh tường giáo lý, duyệt khắp cả cổ kim. Những quan niệm nghi ngờ về môn Tịnh độ tiêu rã như sương tan; lòng tin Tịnh độ của tôi ngày càng sâu chắc. Tôi lại thấy lời luận về hai môn "chuyên tu" cùng "tạp tu" của Thiện Đạo Hòa thượng : "Nếu chuyên tu thời trăm người tu, trăm người vãng sanh; còn tạp tu thời nghìn muôn khó được một hai".

Tôi xét mình tâm chí tán loạn, quán hạnh khó thành, nên chỉ chuyên tâm trì niệm bốn chữ hồng danh. Nhiều đời bỏ cha trốn đi, nay mới tự thấy là biết về nhà. Tôi đem chỗ mình đương tu tập khuyên nhắc mọi người cùng tu. Pháp môn thắng diệu do tín

tâm mà được thành. Như đức Đại Thế Chí do tâm niệm Phật mà chứng được viên thông, nhập tam ma địa. Tôi lại gẫm xét : mình năm xưa không tin Tịnh độ, hủy pháp, khinh người, tạo vô lượng tội nghiệp. Trong lòng chẳng xiết hổ thẹn, sớm tối lo sợ, đối trước Phật đài phát lộ tâm can, năm vóc mọp đất tha thiết sám hối.

Rồi tôi lại phát nguyện : "Nhiếp tất cả chúng sanh đồng tu môn niệm Phật, đều vãng sanh Cực Lạc".

Muốn thường tu tập, phải lập nghi thức khóa trình, nên tôi mới soạn các văn của tiền bối hiệp thành sám pháp này. Từ đầu tới cuối, trình bày mười hai môn. Trong đây đều chuẩn theo lời Phật cùng ý Tổ. Người sau đọc đến, sẽ rõ chí hướng của tôi.

Ngoài ra, ngài có soạn Quán Kinh nghĩa sớ, A Di Đà Phật Kinh nghĩa sớ. Về phần trứ thuật của ngài, cả thảy hơn hai trăm quyển.

Năm Chánh Hòa thứ sáu, mùa Thu, ngài bảo Tăng chúng tụng Quán Kinh và Phổ Hiền Hạnh Nguyện phẩm. Ngài ngồi kiết già, yên lặng lóng nghe rồi an nhiên mà tịch. Lúc đó mọi người đồng nghe tiếng thiên nhạc khắp hư không...

Trích ở : Lạc Ban Văn Loại

Phật Tổ Thống Kỷ, Cao Tăng Truyện

TRÍCH LỤC NHỮNG KINH VỀ TÂY PHƯƠNG TỊNH ĐỘ TRONG ĐẠI TẠNG

50 năm thuyết giáo, Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật dạy cả vạn pháp môn. Trong đó, duy có pháp môn Tây phương Tịnh Độ, Đức Bổn Sư giảng dạy rất nhiều lần hơn cả và cặn kẽ hơn cả. Cứ đây mà xét, đủ thấy rằng pháp môn này rất thích hợp và rất lợi ích cho người nhứt. Dưới đây tôi sẽ tuần tự giới thiệu các Kinh dạy về pháp môn này mà tôi đã được đọc, đồng thời lược chép vài đoạn văn thiết yếu trong ấy, hầu giúp thêm tài liệu nghiên cứu và khải tín cho các bạn đồng tu. Ngoài ra, tôi tin rằng còn rất nhiều Kinh giảng về pháp môn này mà tôi chưa được đọc tới, mong nó sẽ được bổ túc ở các bậc đa văn.

1.- ĐẠI A DI ĐÀ KINH

Nguyên đồng một bổn văn Phạn, dịch thành năm bổn văn Hán :

A - Vô Lượng Bình Đẳng Thanh Tịnh Giác Kinh

B - Vô Lượng Thọ Kinh

C - A Di Đà Kinh

D - Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Kinh

E - Bửu Tích Kinh Vô Lượng Thọ Như Lai Hội

Đức Thích Ca Mâu Ni Phật ở tại thành Vương Xá, núi Linh Thứu, vì Di Lặc Bồ Tát và A Nan Đà Tôn giả mà nói về nhơn hạnh bổn nguyện và quả địa của Đức A Di Đà Phật, Giáo chủ cõi Tây phương Cực Lạc. (Từ Pháp Tạng Tỳ kheo phát 48 điều đại nguyện, vô số kiếp tu nhơn v.v... cho đến thành Phật nơi Cực Lạc).

2.- QUÁN VÔ LƯỢNG THỌ PHẬT KINH

Đức Thích Ca ở tại Vương Xá thành, núi Kỳ Xà Quật, vì Hoàng thái hậu Vi Đề Hi mà giảng về cõi Cực Lạc và Đức Phật A Di Đà. Đồng thời dạy rành mười sáu phép điều quán. (Từ pháp quán mặt trời lặn nhẫn đến cửu phẩm vãng sanh. Trong đây tả cảnh Cực Lạc cùng thân hình Phật A Di Đà, Quan Âm, Thế Chí rất rõ).

3.- PHẬT THUYẾT A DI ĐÀ KINH

Đức Bổn Sư ở Tinh xá Kỳ Hoàn nước Xá Vệ, kêu ông Xá Lợi Phất mà nói về Đức Phật A Di Đà và tả cảnh trang nghiêm thanh tịnh của Cực Lạc thế giới cùng hết lời khuyên mọi người nên tín hướng niệm Phật cầu vãng sanh. Có cả chư Phật lục phương đồng lên tiếng chứng minh và khuyên chúng sanh tín hướng.

(Ba bộ Kinh trên đây giảng nói về Tây phương Tịnh Độ rành rẽ và đầy đủ nhứt, muốn rõ xin xem nguyên bổn).

4.- CỔ ÂM THANH VƯƠNG KINH

Đức Phật Thích Ca giảng tại Chiêm Ba Đại Thành. Trong ấy nói nếu hàng tại gia hay xuất gia thọ trì danh hiệu của Phật A Di Đà, đến khi mạng chung, Phật A Di Đà và Thánh chúng tiếp dẫn vãng sanh Cực Lạc thế giới v.v...

5.- A DI ĐÀ PHẬT KỆ KINH

Trong đây toàn văn kệ, Đức Bổn Sư thuật và khen Đức A Di Đà.

6.- HOA NGHIÊM KINH NHẬP PHÁP GIỚI PHẨM

Giải Thoát Trưởng giả bảo Thiện Tài Bồ Tát : “Ta nếu muốn thấy Đức Vô Lượng Thọ Như Lai (A Di Đà Phật) ở An Lạc thế giới (Cực Lạc) tùy ý liền thấy v.v...

7.- HOA NGHIÊM KINH HẠNH NGUYỆN PHẨM

Đức Phổ Hiền khuyến tấn Thiện Tài Bồ Tát và đại chúng Bồ Tát tu mười nguyện lớn. Đến lúc mạng chung, thân căn hư rã, quyến thuộc tiền của đều lìa tan, chỉ có nguyện lớn này theo mãi không rời, sẽ đưa người vãng sanh Cực Lạc thế giới. Đến Cực Lạc liền thấy Đức Phật A Di Đà, cùng thấy Văn Thù, Phổ Hiền, Quan Âm, Di Lặc các vị đại Bồ Tát. Tự thấy mình sanh trong hoa sen, được Phật A Di Đà thọ ký. Khi đã được thọ ký, có sức trí huệ, tùy cơ của chúng sanh trong vô lượng thế giới ở mười phương mà giáo hóa lợi ích v.v... Nhẫn đến có thể vào trong biển đại khổ phiền não cứu vớt chúng sanh làm cho ra khỏi và đều được sanh về Cực Lạc thế giới của Đức Phật A Di Đà v.v...

8.- DIỆU PHÁP LIÊN HOA KINH

Trong phẩm Dược Vương, Đức Phật Thích Ca nói : “Người nghe Kinh điển này đúng như chỗ Kinh dạy mà tu hành, sau khi mạng chung liền được sanh về cõi Cực Lạc của Phật A Di Đà. Sanh trong hoa sen trên tòa báu, ở chung với chúng đại Bồ Tát, liền được Bồ Tát thần thông vô sanh pháp nhẫn. Được pháp nhẫn này rồi, nhãn căn thanh tịnh thấy được trăm vạn hai ngàn ức na-do-tha hằng sa chư Phật Như Lai v.v...”.

9.- THỦ LĂNG NGHIÊM KINH

Đại Thế Chí Bồ Tát bạch Phật Thích Ca : Tôi nhớ hằng hà sa kiếp xưa, có Phật Vô Lượng Quang ra đời... rồi đến Phật Vô Biên Quang ra đời. 12 Đức Phật ra đời trong một kiếp. Đức Phật thứ 12 hiệu Siêu Nhật Nguyệt Quang dạy tôi pháp niệm Phật Tam muội : "Ví như hai người, một thời chuyên nhớ, còn người kia thời chuyên quên, hai người như thế, hoặc gặp nhau cũng thành không gặp, hoặc thấy nhau cũng như không thấy. Hai người ấy mà nhớ nhau cho sâu chặt, thời đời đời không xa rời nhau, đồng như hình với bóng. Chư Phật thương nhớ chúng sanh như mẹ nhớ con... Nếu tâm chúng sanh nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền và đương lai tất định thấy Phật, cách Phật không xa. Chẳng cần phương tiện, tự động tâm trí khai thông. Như người ướp dầu thơm, nơi thân có mùi thơm, đây gọi là hương quang trang nghiêm. Nhơn địa của tôi do tâm niệm Phật, nhập vô sanh nhẫn. Nay tôi ở thế giới Ta Bà này nhiếp người niệm Phật về Cực Lạc Tịnh Độ..."

10.- BỬU TÍCH KINH

Đức Bổn Sư nói với Phụ vương (Tịnh Phạn Vương) : "Tất cả chúng sanh đều là Phật. Phụ vương nên niệm Tây phương thế giới A Di Đà Phật thường siêng tinh tấn sẽ được thành Phật". Vương hỏi : "Thế nào tất cả chúng sanh là Phật ?". Đức Bổn Sư giảng : "Tất cả quyết vô sanh, không động lay, không thủ xả, không tướng mạo, không tự tánh. Nên an trụ tâm mình trong Phật pháp này chớ tin nơi khác". Bấy giờ Phụ vương cùng bảy vạn người dòng Thích, nghe Phật giảng, tin hiểu vui mừng ngộ vô sanh nhẫn. Đức Phật mỉm cười mà nói kệ rằng :

Họ Thích có trí quyết định

Thế nên ở nơi Phật pháp

Quyết định tin, tâm an trụ

Sau khi bỏ thân người đây

Được sanh về nước An lạc (Cực Lạc)

Gần gũi Phật A Di Đà

Chứng vô úy thành Bồ-đề.

11.- BỬU TÍCH KINH

Phật Thích Ca bảo Di Lặc Bồ Tát phát tâm mười điều, được vãng sanh Cực Lạc :

1) Ở nơi chúng sanh có tâm đại bi, không bức não.

2) Ở nơi chúng sanh có tâm đại từ, không tổn hại.

3) Có tâm thủ hộ Phật pháp, không tiếc thân mạng.

4) Có tâm thắng nhẫn, không chấp trước đối với tất cả pháp.

5) Có tâm ý nhạo thanh tịnh, không tham lợi dưỡng cung kính tôn trọng.

6) Có tâm luôn cầu Phật trí không lúc nào quên.

7) Có tâm tôn kính chúng sanh không hề khinh rẻ.

8) Có tâm quyết định nơi Bồ-đề phần, không mê theo thế luận.

9) Vun trồng thiện căn với tâm thanh tịnh không tạp nhiễm.

10) Khởi tâm niệm Phật xa lìa các tướng.

Trên đây gọi là Bồ Tát phát tâm mười điều. Do tâm này sẽ được vãng sanh. Nếu trong mười tâm ấy, bất luận thành tựu một tâm nào, mà ưa thích vãng sanh Cực Lạc thế giới của Phật A Di Đà, thời quyết định được sanh.

12.- BÁT CHU TAM MUỘI KINH

Đức Phật Thích Ca bảo Bát Đà Hoa Bồ Tát : Nếu Sa môn hay bạch y nghe Tây phương A Di Đà Phật, rồi thường niệm được nhứt tâm trong một ngày đêm hay đến bảy ngày đêm. Sau bảy ngày thấy A Di Đà Phật. Ví như chỗ thấy trong chiêm bao, không biết là đêm hay ngày, không phân là trong hay ngoài, không phải vì tối mà chẳng thấy, không phải vì nhà vách ngăn che mà chẳng thấy... bèn thấy Đức A Di Đà Phật, nghe Phật ấy nói Kinh, đều thọ trì được cả, rồi ở trong chánh định đều có thể vì người thuyết pháp đủ cả.

13.- QUÁN PHẬT TAM MUỘI KINH

Văn Thù Bồ Tát tự thuật túc nhơn được niệm Phật Tam muội, sẽ sanh Tịnh Độ. Đức Thích Ca thọ ký rằng : Ông sẽ vãng sanh Cực Lạc thế giới.

14.- ĐẠI TẬP KINH PHẨM HIỀN HỘ

Đức Phật Thích Ca nói với Pháp Hội : Người cầu Vô thượng Bồ-đề nên tu niệm Phật thiền Tam muội... Rồi Phật nói kệ :

Nếu người xưng niệm Phật A Di Đà

Gọi đó là vô thượng thâm diệu thiền

Lúc chí tâm tưởng tượng được thấy Phật

Chính là đắc pháp bất sanh bất diệt.

15.- THẬP TRỤ ĐOẠN KIẾT KINH

Bấy giờ trong pháp hội có bốn ức chúng, tự biết rằng chết đây sanh kia, dây dưa không dứt, chính ái dục là nguồn của sanh tử, nên muốn sanh về cõi không ái dục. Đức Phật Thích Ca bảo : "Cách đây về phương Tây có Phật hiệu Vô Lượng Thọ, cõi ấy thanh tịnh không có dâm, nộ, si; liên hoa sanh không do bào thai của cha mẹ, các ông nên cầu sanh".

16.- NHƯ LAI BẤT TƯ NGHỊ CẢNH GIỚI KINH

Bồ Tát biết rõ tất cả pháp đều là duy tâm, đặng tùy thuận nhẫn, hoặc nhập sơ địa. Mạng chung liền sanh về trong Cực Lạc Tịnh Độ, hay Diệu Hỷ thế giới v.v...

17.- TÙY NGUYỆN VÃNG SANH KINH

Vô lượng cõi Phật, sao lại chỉ chuyên cầu sanh Cực Lạc thế giới ? – Một là vì nhơn thù thắng, do thập niệm làm nhơn. Hai là vì duyên thù thắng, do 48 điều nguyện phổ độ chúng sanh.

18.- XƯNG DƯƠNG CHƯ PHẬT CÔNG ĐỨC KINH

Nếu ai được nghe danh của Vô Lượng Thọ Như Lai (A Di Đà Phật) nhứt tâm tin ưa. Lúc người này mạng chung, đức A Di Đà Phật và chư Thánh hiện ra trước mặt, ma chướng không làm hoại loạn được tâm chánh giác của người này... Nếu ai thọ trì tụng niệm Kinh này, sẽ được phước vô lượng, khỏi hẳn tam đồ, sau khi mạng chung, vãng sanh cõi của Đức Phật ấy.

19.- ĐẠI VÂN KINH

Đức Bổn Sư dạy : "Này thiện nam tử, về hướng Tây của thế giới Ta Bà này có một cõi gọi là An Lạc. Giáo chủ là Phật Vô Lượng Thọ, hiện nay thường vì chúng sanh mà tuyên giảng chánh pháp. Đức Phật ấy đương bảo một vị Bồ Tát rằng : đức Thích Ca Mâu Ni Phật ở Ta Bà thế giới đương nói Kinh Đại Vân cho những chúng sanh bạc phước độn căn. Ông nên qua đó chí tâm nghe pháp. Điềm lành hiện ra đây chính là vì vị Bồ Tát ấy sắp đến đây. Thiện nam tử này! Ông xem các vị Bồ Tát ở cõi An Lạc thân cao năm vạn sáu ngàn do tuần".

- Bạch Đức Thế Tôn! Vị Bồ Tát sắp đến đây danh hiệu là chi ? Đến đây để làm gì, phải chăng là muốn độ chúng sanh mà đến ? Xin đức Thế Tôn nói cho đại chúng được rõ.

- Này thiện nam tử! Vị Bồ Tát ấy đến đây là vì muốn nghe việc thọ ký của Tịnh Quang, và muốn cúng dường chánh định ấy. ngài hiệu là Vô Biên Quang (tức Đại Thế Chí Bồ Tát), đủ trí phương tiện, có thể giáo hóa, dẫn đạo chúng sanh một cách khéo giỏi.

20.- LĂNG GIÀ KINH

Đức Phật phán : Này Đại Huệ! Ông nên biết sau khi ta diệt độ, có vị danh đức Tỳ kheo ở xứ Nam Thiên Trúc, hiệu là Long Thọ. Tỳ kheo ấy dẹp được sự tranh chấp của các tông về Hữu với Vô, để nêu cao pháp vô thượng Đại thừa của ta. Vị ấy chứng bậc sơ Hoan Hỷ địa và vãng sanh nước An Lạc.

21.- ĐẠI BI KINH

Sau khi Đức Phật nhập Niết-bàn, xứ Bắc Thiên Trúc có Tỳ kheo hiệu Kỳ Bà Già, tu tập vô lượng thiện căn tối thắng, mạng chung sanh về thế giới của Phật Vô Lượng Thọ cách đây trăm ngàn ức cõi về hướng Tây. Sau đây, ông sẽ thành Phật hiệu là Vô Cấu Quang Như Lai.

22.- HOA NGHIÊM KINH, NHẬP PHÁP GIỚI PHẨM

Đức Vân Tỳ kheo nói với Thiện Tài Bồ Tát rằng : “Ngài chứng được niệm Phật Tam muội, và đây là lời của ngài thuật lại công dụng của niệm Phật Tam muội mà ngài đã được : Ta được môn “ức niệm nhứt thiết chư Phật cảnh giới trí huệ quang minh phổ kiến”. Trong chánh định thường hiện cõi và cung điện trang nghiêm thanh tịnh của tất cả chư Phật. Có thể làm cho chúng sanh thấy Phật rồi được thanh tịnh. Làm cho chúng sanh chứng nhập trong mười trí lực của Như Lai. Thấy vô lượng Đức Phật và được nghe pháp. Bình đẳng thấy tất cả thế giới. Thấy thần thông tự tại của chư Phật. Thấy công việc làm của chư Phật trong tất cả thời gian. Thấy mình luôn gần bên Phật không xa rời. Thấy Phật cao đẹp hơn tất cả. Muốn thấy Đức Phật nào, thời liền được thấy. Khắp thấy chư Phật tuần tự hiện trong tất cả cảnh giới. Chư Phật nhập

Niết-bàn đều thấy cả. Trong một niệm thấy rõ sự xuất hành của tất cả chư Phật. Trong mỗi thân Phật đều lớn đầy cả hư không pháp giới. Vô lượng chư Phật ra đời đều đến hầu hạ. Trong nhứt tâm, thấy rõ cả chư Phật thành chánh giác hiện ra đời thuyết pháp độ sanh. Hiện cảnh tượng nghiệp thiện ác của chúng sanh đã gây tạo cho chúng thấy để họ tự giác ngộ. Thấy Phật ngự trên tòa sen báu rộng lớn nở xòe trùm pháp giới. Thấy vô lượng thân của Như Lai trang nghiêm.

23.- QUANG MINH GIÁC PHẨM

Đức Văn Thù Bồ Tát ở trước Phật nói kệ rằng :

Khi đi đứng lúc nằm ngồi

Thường niệm công đức của Phật

Ngày đêm chớ để tạm quên

Phải nên siêng tu như vậy...

24.- HIỀN THỦ PHẨM

Thấy người lâm chung khuyên niệm Phật

Lại chỉ tượng Phật bảo chiêm ngưỡng

Khiến người sanh lòng kính tin Phật

Nên đặng thành quang minh Như Lai...

25.- THẬP ĐỊA PHẨM

Từ bậc ban đầu đến bậc rốt sau, mỗi địa đều nói rằng tất cả chỗ làm của Bồ Tát đều không rời niệm Phật.

26.- TỌA THIỀN TAM MUỘI KINH

Bồ Tát tọa thiền không niệm tất cả, chỉ niệm một Đức Phật bèn chứng được Tam muội.

27.- VĂN THÙ BÁT NHÃ KINH

Đức Thích Ca Mâu Ni Phật bảo ngài Văn Thù Bồ Tát : Muốn chóng thành quả Vô thượng Bồ-đề, phải tu nhứt hạnh Tam muội. Người muốn nhập nhứt hạnh Tam muội phải ở chỗ vắng vẻ rảnh rang, nhiếp tâm chánh niệm để tâm nơi một Đức Phật rồi chuyên xưng danh hiệu, nên ngồi ngay thẳng hướng về phía Đức Phật ấy (Niệm A Di Đà Phật thời xoay mặt về hướng Tây). Nếu có thể chuyên niệm một Đức Phật nối luôn, bèn ở trong chánh niệm thấy được chư Phật trong mười phương ba thuở. Công đức niệm một Đức Phật cùng công đức niệm vô lượng Đức Phật bằng nhau. Nếu được nhứt hạnh Tam muội, thời được trí huệ biện tài, tất cả pháp môn đều thấu rõ. Ngày đêm, tuyên giảng không trệ, không tuyệt. Sức đa văn biện tài của A Nan trăm nghìn phần vẫn không bằng một phần của người được nhứt hạnh Tam muội này...

28.- ĐẠI TẬP KINH

Mạt thế, ức ức người tu hành không có một người được giải thoát; chỉ nương pháp môn niệm Phật mà ra khỏi luân hồi.

Kinh lại nói : Nếu người chuyên niệm Phật, hoặc ngồi mà niệm, hoặc đi mà niệm, ròng rặt trong 49 ngày, thời hiện đời được thấy Phật, liền được vãng sanh...

Trích lục ngày 1 tháng Giêng

Phật lịch 2501 (1957)

Hân Tịnh

HẾT

[1] Xem lược sử của chư Tổ ở bộ Đường Về Cực Lạc tập I và tập II.

[2] Nguyên bản đề Hồng Loa Sơn Mộ Liên Pháp Sư Di Cảo Phổ Đà Sơn Ấn Quang Đại Sư Thuật.

[3] Bậc trí thức là những vị có đại trí huệ, đại biện tài có thể làm đạo sư cho người. Hạng người phước dầy nghiệp nhẹ, trí sâu chướng cạn đó là căn tánh thù thắng. Trái lại người nghiệp nặng, phước mỏng, trí cạn chướng sâu đó là căn tánh lậu liệt.

[4] Tín nguyện niệm Phật cầu vãng sanh đó là “tông Tịnh độ”

[5] Mộ Liên Pháp sư tự xưng

[6] Đây là theo Nho bác Phật.

[7] Thánh nhơn đây là chỉ cho Khổng Phu Tử

[8] Niệm Phật chánh định : tâm và Phật hiệp nhứt, Phật cảnh hiện tiền.

[9] Quyển này của Tri Húc Đại sư hiệu Ngẫu Ích soạn ra để giải chỗ yếu lãnh của kinh A Di Đà. Đại sư là bậc triệt ngộ Thiền tông và là Tổ thứ 9 Liên tông (xem lược sử của Tổ bộ Đường Về Cực Lạc tập nhứt

[10] Văn Thù, Phổ Hiền, Mã Minh, Long Thọ, Thiện Đạo, Vĩnh Minh là bậc đại Bồ Tát cùng đại Tổ sư hoằng dương môn niệm Phật. Lược tích của các ngài ở bộ Đường Về Cực Lạc tập I. Trí Giả Đại sư, Tổ của tông Pháp Hoa có lược sử ở bộ Đường Về Cực Lạc tập II. Thanh Lương Đại sư, Tổ thứ tư của tông Hoa Nghiêm.

[11] Bậc viên mãn Phật quả, là vua của tất cả pháp, ở nơi tất cả pháp được hoàn toàn tự tại.

[12] Căn khí Đại thừa là đại căn, người căn khí Tiểu thừa là tiểu căn.

[13] Chỉ thẳng đến Phật tri kiến là Thật giáo; phương tiện khác là Quyền giáo.

[14] Kiến hoặc có 88 phẩm, do mê lý tứ đế mà ra, thấy lý tứ đế thời diệt, nên gọi là kiến sở đoạn hoặc.

Tu hoặc có 81 phẩm, sau khi tỏ ngộ đế lý, (kiến đạo) rồi tư duy, tu tập mà dứt lần lần. Khi dứt sạch hết thời giải thoát sanh tử luân hồi trong tam giới, nên gọi nó là tư sở đoạn hoặc hay tu sở đoạn hoặc.

[15] Vua Vô Tránh Niệm và Phụ tướng Bảo Hải (xem toàn sử ở bộ Đường Về Cực Lạc tập I).

[16] Mười đại nguyện : một là lễ kính chư Phật, hai là xưng tán Như Lai, cho đến mười là phổ giai hồi hướng. Xem toàn văn nơi phẩm Phổ Hiền hạnh nguyện.

[17] Hạng cực ác, bất cụ tín, đoạn thiện căn.

[18] Thanh tịnh Pháp thân Phật

[19] Trí đức cứu cánh là đại Bồ-đề. Đoạn đức cứu cánh là đại Niết-bàn.

[20] Luận nói suông về sự ăn thời không no được. Kẻ nghèo ngồi tính đếm của tiền các nhà giàu tất không hết nghèo được.

[21] Ngài Tào Bá ở vào thời vua Đường Huyền Tông. Phẩm Hạnh Nguyện dịch xong vào thời Đường Đức Tông.

[22] 2 Xem Đường Về Cực Lạc tập I

[23] Nguyên âm : Hữu Thiền hữu Tịnh Độ. Du như đới giác hổ. Hiện thế vi nhơn sư. Lai sanh tác Phật Tổ.

[24] Nguyên âm : Vô Thiền hữu Tịnh Độ. Vạn tu vạn nhơn khứ. Nhược đắc kiến Di Đà. Hà sầu bất khai ngộ.

[25] Nguyên âm : Hữu Thiền vô Tịnh Độ. Thập nhơn cửùu ta lộ. Ấm cảnh nhược hiện tiền. Miết nhĩ tùy tha khứ

[26] Ngũ Tổ Giới Diễn chuyển sanh làm Tô Đông Pha. Thanh Thảo Đường chuyển thân làm Tăng Lỗ Công. Hai vị này là bậc đại ngộ nhập thâm thiền định. Ngài Thảo Đường mỗi lần ngồi Thiền 49 ngày mới xuất định. Hai ngài nếu kiêm tu Tịnh Độ quyết định thượng phẩm vãng sanh thành đại Bồ Tát, nhưng vì chỉ chuyên một mặt tu Thiền nơi đời kế phải sa đọa. Rất tiếc! Rất tiếc!

[27] Vô Thiền, vô Tịnh Độ. Thiết sàng tính đồng trụ. Vạn kiếp dữ thiên sanh. Một cá nhơn y hộ.

[28] Tôi còn nhớ một đêm nọ đương tụng kinh dưới ngọn đèn dầu, chợt có con thằn lằn trắng bò nằm bên đèn ngước đầu nhìn thẳng. Tôi ngỡ là nó nghe kinh, lòng mừng cho con vật biết phát tâm, tôi to tiếng tụng và nhìn nó. Bỗng một con bướm đáp xuống, nó đớp lấy rồi tha chạy lên vách. À té ra là nó rình mồi chớ không phải có ý nghe kinh. Bất giác tôi sa nước mắt.

[29] Giữa lúc cùng ông Cấp Cô Độc cân nền để dựng tịnh xá Ký Hoàn, Tôn giả Xá Lợi Phất bỗng bùi ngùi than thở. Ông Cấp Cô Độc bạch hỏi, Tôn giả lấy tay chỉ con kiến đen đang bò trên đất mà bảo ông Cấp Cô Độc : “Ta nhờ huệ nhãn mà biết rằng, hồi thời Phật Tỳ Ba Thi về quá khứ nơi đây có con kiến đen, trải qua thời Phật Thi Khí, Phật Tỳ Xá Phù, Phật Câu Lưu Tôn, Phật Câu Na Hàm, Phật Ca Diếp, và hiện nay Phật Thích Ca Mâu Ni, con kiến ấy cứ mãi luân hồi, và bây giờ vẫn đáo hoàn thân kiến, chính là con kiến đen đang bò trên đất đấy. Nghĩ mà xót thương cho chúng sanh mê muội muôn kiếp trầm luân, nên ta than thở”. Nghe xong ông Cấp Cô Độc cũng ngậm ngùi ứa lụy.

[30] Xuống nước hòn sỏi nhỏ vẫn chìm. Nhờ ghe chở, một trăm cục đá lớn cũng qua sông được.

[31] Ngài Thiên Thân ban đầu xuất gia theo phái Tiểu thừa, soạn 500 bộ luận để truyền Tiểu thừa mà công kích Đại thừa. Sau khi được hiểu Đại thừa giáo, ngài rất ăn năn sự sai lầm của mình, tự muốn cắt bỏ lưỡi mình đi. Anh là Vô Trước Bồ Tát khuyên ngăn. Ngài liền soạn 500 bộ luận về Đại thừa để chuộc tội. Ngài là một vị Tổ của tông Duy Thức. Bộ Tịnh Độ Luận là của ngài soạn.

[32] Người ta quen gọi ngài là Linh Chi Hòa thượng hay Linh Chi Luật sư.